

**ĐẠI HỌC DUY TÂN**  
**TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN**

**DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 09/2026**  
**CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN**  
**MÔN THI: THỰC HÀNH ỨNG DỤNG**

Thời gian : 18h15 - 07/09/2026 - Phòng : 508 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

| TT | MÃ HỌC VIÊN | HỌ VÀ TÊN             | NGÀY SINH  | NƠI SINH  | LỚP     | DL BT | SỐ MÁY | KÝ TÊN | ĐIỂM |     | GHI CHÚ     |
|----|-------------|-----------------------|------------|-----------|---------|-------|--------|--------|------|-----|-------------|
|    |             |                       |            |           |         |       |        |        | SỐ   | CHỮ |             |
| 1  | 27215302730 | Nguyễn Ngọc Bảo       | 29/07/2003 | Đà Nẵng   | 32SHT5  |       |        |        |      |     |             |
| 2  | 29208157301 | Lê Thị Bảo Châu       | 02/12/2005 | Quảng Nam | 32SHT5  |       |        |        |      |     |             |
| 3  | 30206553167 | Nguyễn Thị Hồng Diệu  | 18/05/2006 | Đà Nẵng   | 32SHT5  |       |        |        |      |     |             |
| 4  | 28204151202 | Nguyễn Thị Thu Hiền   | 18/09/2004 | Quảng Nam | 32SHT5  |       |        |        |      |     |             |
| 5  | 28206252353 | Nguyễn Thị Thanh Hiền | 26/04/2002 | Quảng Trị | 32SHT5  |       |        |        |      |     |             |
| 6  | 27213252833 | Mai Kiều Hoa          | 05/08/2003 | Đà Nẵng   | 32SHT5  |       |        |        |      |     |             |
| 7  | 31204440811 | Nguyễn Thị Hoà        | 22/04/2007 | Quảng Trị | 32SHT5  |       |        |        |      |     |             |
| 8  | 28214606792 | Phạm Quốc Huy         | 01/01/2004 | Đà Nẵng   | 32SHT5  |       |        |        |      |     |             |
| 9  | 29218030644 | Nguyễn Văn Trung Kiên | 13/01/2005 | Kon Tum   | 32SHT5  |       |        |        |      |     |             |
| 10 | 28204601535 | Trương Thanh Ngân     | 29/03/2004 | Quảng Trị | 32SHT5  |       |        |        |      |     | K đc dự thi |
| 11 | 28214347701 | Phạm Văn Nhân         | 06/11/2003 | Quảng Nam | 32SHT5  |       |        |        |      |     |             |
| 12 | 29202757665 | Nguyễn Linh Nhi       | 02/06/2005 | Gia Lai   | 32SHT5  |       |        |        |      |     |             |
| 13 | 30206550619 | Nguyễn Thị Yến Như    | 25/06/2006 | Đà Nẵng   | 32SHT5  |       |        |        |      |     |             |
| 14 | 29208063142 | Nguyễn Kim Oanh       | 04/04/2005 | Phú Yên   | 32SHT5  |       |        |        |      |     |             |
| 15 | 27214335689 | Nguyễn Thành Phương   | 15/12/2003 | Đà Nẵng   | 32SHT5  |       |        |        |      |     |             |
| 16 | 28214904414 | Huỳnh Thanh Phú       | 20/10/2004 | Quảng Nam | 31TBN18 |       |        |        |      |     | Thi lại     |
| 17 | 28206653159 | Phan Thị Thúy Anh     | 05/01/2004 | Quảng Nam | 31TYC6  |       |        |        |      |     | Thi lại     |
| 18 | 30206754953 | Đặng Ngọc Thảo Nhi    | 07/05/2006 | Đà Nẵng   | 32SBN3  |       |        |        |      |     | Thi lại     |
| 19 | 30206524764 | Lê Thị Kim Nhị        | 10/09/2006 | Bình Định | 32SHT4  |       |        |        |      |     | Thi lại     |

Số học viên vắng : .....; Số học viên đình chỉ : .....; Số bài thi : .....; Số tờ : .....

LẬP BẢNG

GIÁM THI 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

**ĐẠI HỌC DUY TÂN**  
**TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN**

**DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 09/2026**  
**CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN**  
**MÔN THI: THỰC HÀNH ỨNG DỤNG**

*Thời gian : 18h15 - 07/09/2026 - Phòng : 609 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung*

| TT | MÃ HỌC VIÊN | HỌ VÀ TÊN                  | NGÀY SINH  | NƠI SINH       | LỚP    | DL BT | SỐ MÁY | KÝ TÊN | ĐIỂM |     | GHI CHÚ     |
|----|-------------|----------------------------|------------|----------------|--------|-------|--------|--------|------|-----|-------------|
|    |             |                            |            |                |        |       |        |        | SỐ   | CHỮ |             |
| 1  | 28206502854 | Phan Thị Tuyết Sương       | 25/11/2004 | Quảng Nam      | 32SHT5 |       |        |        |      |     |             |
| 2  | 28208043075 | Võ Thị Thu Thảo            | 13/06/2004 | Quảng Trị      | 32SHT5 |       |        |        |      |     |             |
| 3  | 29208156342 | Trương Hoàng Minh Thư      | 05/08/2005 | Quảng Ngãi     | 32SHT5 |       |        |        |      |     |             |
| 4  | 29208030607 | Đỗ Thị Mỹ Vân              | 15/09/2005 | Quảng Trị      | 32SHT5 |       |        |        |      |     |             |
| 5  | 29209421372 | Hồ Như Trúc Viên           | 18/01/2005 | Bình Định      | 32SHT5 |       |        |        |      |     |             |
| 6  | 28208103539 | Phạm Thị Diễm Vy           | 21/12/2004 | Quảng Ngãi     | 32SHT5 |       |        |        |      |     |             |
| 7  | 29206754741 | Nguyễn Thị Nhật Vy         | 10/10/2005 | Đà Nẵng        | 32SHT5 |       |        |        |      |     |             |
| 8  | 28204645039 | Nguyễn Ngọc Bảo Yến        | 31/03/2004 | Nghệ An        | 32SHT5 |       |        |        |      |     |             |
| 9  | 29206121558 | Phạm Nguyễn Lan Anh        | 02/11/2005 | Bình Định      | 32TBN8 |       |        |        |      |     |             |
| 10 | 28208144192 | Nguyễn Thị Anh Đào         | 27/01/2004 | Thừa Thiên Huế | 32TBN8 |       |        |        |      |     |             |
| 11 | 29204655257 | Trịnh Quỳnh Dung           | 27/06/2005 | Đắk Lắk        | 32TBN8 |       |        |        |      |     | K đc dự thi |
| 12 | 29216858231 | Hồ Tấn Trường Duy          | 28/06/2005 | Đắk Lắk        | 32TBN8 |       |        |        |      |     |             |
| 13 | 29206133330 | Dương Hồng Hạnh            | 03/03/2005 | Đắk Lắk        | 32TBN8 |       |        |        |      |     |             |
| 14 | 29204355894 | Nguyễn Trần Thu Hương      | 13/11/2005 | Ninh Bình      | 32TBN8 |       |        |        |      |     |             |
| 15 | 28212845482 | Đỗ Gia Huy                 | 26/10/2003 | Đà Nẵng        | 32TBN8 |       |        |        |      |     |             |
| 16 | 28212100333 | Đặng Phúc Khải             | 26/11/2004 | Đà Nẵng        | 32TBN8 |       |        |        |      |     |             |
| 17 | 29208163343 | Bùi Phan Yến Nhi           | 27/08/2005 | Quảng Nam      | 32TBN8 |       |        |        |      |     |             |
| 18 | 29204300087 | Trương Thị Xuân Như        | 01/03/2005 | Quảng Nam      | 32TBN8 |       |        |        |      |     |             |
| 19 | 29208120868 | Hồ Kiều Yến Như            | 10/12/2005 | Quảng Nam      | 32TBN8 |       |        |        |      |     |             |
| 20 | 29218140636 | Lê Hữu Hoàng Phi           | 19/10/2005 | Đà Nẵng        | 32TBN8 |       |        |        |      |     |             |
| 21 | 29219331874 | Nguyễn Huỳnh Đăng Phúc     | 22/07/2005 | Quảng Nam      | 32TBN8 |       |        |        |      |     |             |
| 22 | 29210240716 | Trương Công Ngọc Quý       | 06/03/2005 | Quảng Nam      | 32TBN8 |       |        |        |      |     | K đc dự thi |
| 23 | 29209335616 | Trương Nguyễn Phương Quỳnh | 05/09/2005 | Đà Nẵng        | 32TBN8 |       |        |        |      |     |             |

*Số học viên vắng : .....; Số học viên đình chỉ : .....; Số bài thi : .....; Số tờ : .....*

**LẬP BẢNG**

**GIÁM THỊ 1, 2, 3**

**GIÁM KHẢO 1, 2**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

**ĐẠI HỌC DUY TÂN**  
**TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN**

**DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 09/2026**  
**CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN**  
**MÔN THI: THỰC HÀNH ỨNG DỤNG**

*Thời gian : 18h15 - 07/09/2026 - Phòng : 610 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung*

| TT | MÃ HỌC VIÊN | HỌ VÀ TÊN              | NGÀY SINH  | NƠI SINH       | LỚP    | DL BT | SỐ MÁY | KÝ TÊN | ĐIỂM |     | GHI CHÚ |
|----|-------------|------------------------|------------|----------------|--------|-------|--------|--------|------|-----|---------|
|    |             |                        |            |                |        |       |        |        | SỐ   | CHỮ |         |
| 1  | 28216640542 | Trần Phụng Son         | 11/02/2004 | Thừa Thiên Huế | 32TBN8 |       |        |        |      |     |         |
| 2  | 29204150004 | Vũ Phạm Mỹ Tâm         | 21/12/2005 | Quảng Bình     | 32TBN8 |       |        |        |      |     |         |
| 3  | 29214142663 | Nguyễn Bá Thanh        | 04/01/2005 | Đắk Lắk        | 32TBN8 |       |        |        |      |     |         |
| 4  | 30206524757 | Dương Anh Thư          | 18/09/2006 | Quảng Nam      | 32TBN8 |       |        |        |      |     |         |
| 5  | 29204954784 | Nguyễn Ngọc Nhã Uyên   | 22/12/2005 | Đà Nẵng        | 32TBN8 |       |        |        |      |     |         |
| 6  | 30212758602 | Đỗ Hồ Quý Vũ           | 15/04/2006 | Quảng Nam      | 32TBN8 |       |        |        |      |     |         |
| 7  | 29208055843 | Nguyễn Thị Khánh Vy    | 22/06/2005 | Đà Nẵng        | 32TBN8 |       |        |        |      |     |         |
| 8  | 29209442515 | Lương Phạm Hồng Vy     | 27/07/2005 | Đà Nẵng        | 32TBN8 |       |        |        |      |     |         |
| 9  | 28204345669 | Vương Hồ Hoàng Yến     | 17/12/2004 | Đà Nẵng        | 32TBN8 |       |        |        |      |     |         |
| 10 | 29212744558 | Hồ Thanh An            | 27/06/2005 | Thừa Thiên Huế | 32THT8 |       |        |        |      |     |         |
| 11 | 23204110603 | Trần Thị Phương Anh    | 27/01/1999 | Đà Nẵng        | 32THT8 |       |        |        |      |     |         |
| 12 | 29202753853 | Lê Thị Vân Anh         | 04/07/2005 | Đà Nẵng        | 32THT8 |       |        |        |      |     |         |
| 13 | 29212749324 | Lê Xuân Bình           | 04/06/2005 | Đà Nẵng        | 32THT8 |       |        |        |      |     |         |
| 14 | 30207137148 | Hoàng Nguyễn Bảo Châu  | 28/08/2006 | Bình Định      | 32THT8 |       |        |        |      |     |         |
| 15 | 29206559271 | Nguyễn Trần Thị Phương | 25/05/2005 | Đà Nẵng        | 32THT8 |       |        |        |      |     |         |
| 16 | 29206243056 | Nguyễn Thị Thúy Giang  | 15/07/2005 | Quảng Ngãi     | 32THT8 |       |        |        |      |     |         |
| 17 | 29207330514 | Nguyễn Hương Giang     | 09/12/2005 | Đà Nẵng        | 32THT8 |       |        |        |      |     |         |
| 18 | 29206500085 | Nguyễn Thị Ngọc Hà     | 23/02/2005 | Đà Nẵng        | 32THT8 |       |        |        |      |     |         |
| 19 | 29202760881 | Nguyễn Trần Nhật Hạ    | 07/06/2005 | Thừa Thiên Huế | 32THT8 |       |        |        |      |     |         |
| 20 | 28207344395 | Hồ Thị Hồng Hạnh       | 20/08/2004 | Đà Nẵng        | 32THT8 |       |        |        |      |     |         |
| 21 | 28212304879 | Chu Quốc An            | 10/12/2003 | Nghệ An        | 32THT6 |       |        |        |      |     | Thi lại |
| 22 | 28212302316 | Đặng Hồ Quốc Anh       | 01/07/2004 | Đắk Lắk        | 32THT6 |       |        |        |      |     | Thi lại |
| 23 | 27211346026 | Trần Lưu Văn Hiệu      | 14/08/2003 | Đà Nẵng        | 32THT6 |       |        |        |      |     | Thi lại |

*Số học viên vắng : .....; Số học viên đình chỉ : .....; Số bài thi : .....; Số tờ : .....*

**LẬP BẢNG**

**GIÁM THI 1, 2, 3**

**GIÁM KHẢO 1, 2**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

**ĐẠI HỌC DUY TÂN**  
**TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN**

**DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 09/2026**  
**CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN**  
**MÔN THI: THỰC HÀNH ỨNG DỤNG**

*Thời gian : 18h15 - 07/09/2026 - Phòng : 623 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung*

| TT | MÃ HỌC VIÊN | HỌ VÀ TÊN      | NGÀY SINH | NƠI SINH   | LỚP        | DL BT  | SỐ MÁY | KÝ TÊN | ĐIỂM |     | GHI CHÚ |
|----|-------------|----------------|-----------|------------|------------|--------|--------|--------|------|-----|---------|
|    |             |                |           |            |            |        |        |        | SỐ   | CHỮ |         |
| 1  | 28212346768 | Võ Xuân        | Hoà       | 11/10/2004 | Bình Định  | 32THT8 |        |        |      |     |         |
| 2  | 29214552684 | Huỳnh Văn      | Hoàng     | 07/09/2005 | Đà Nẵng    | 32THT8 |        |        |      |     |         |
| 3  | 29215152720 | Lê Trung       | Hội       | 22/09/2005 | Quảng Nam  | 32THT8 |        |        |      |     |         |
| 4  | 29215135905 | Trần Thanh     | Khiêm     | 08/02/2005 | Quảng Ngãi | 32THT8 |        |        |      |     |         |
| 5  | 29212339911 | Trần Duy Quang | Khuê      | 10/02/2005 | Đắk Lắk    | 32THT8 |        |        |      |     |         |
| 6  | 29206243598 | Phạm Thị Thu   | Linh      | 25/03/2005 | Gia Lai    | 32THT8 |        |        |      |     |         |
| 7  | 28206141573 | Nguyễn Thị Kim | Ngân      | 29/10/2004 | Đà Nẵng    | 32THT8 |        |        |      |     |         |
| 8  | 29205146444 | Đậu Vĩnh       | Nghi      | 16/06/2005 | Gia Lai    | 32THT8 |        |        |      |     |         |
| 9  | 30206533318 | Đoàn Thị Yến   | Nhi       | 27/02/2006 | Quảng Bình | 32THT8 |        |        |      |     |         |
| 10 | 29212359588 | Ngô Văn        | Nhiên     | 22/04/2005 | Quảng Nam  | 32THT8 |        |        |      |     |         |
| 11 | 29212360297 | Trần Minh      | Quyển     | 03/09/2005 | Quảng Trị  | 32THT8 |        |        |      |     |         |
| 12 | 29206759013 | Lê Trần Như    | Quỳnh     | 11/05/2005 | Đà Nẵng    | 32THT8 |        |        |      |     |         |
| 13 | 29208248280 | Phan Tâm Nhi   | Quỳnh     | 14/01/2004 | Đà Nẵng    | 32THT8 |        |        |      |     |         |
| 14 | 27218230344 | Bùi Văn        | Son       | 20/02/2003 | Quảng Ngãi | 32THT8 |        |        |      |     |         |
| 15 | 29206730033 | Đoàn Thị Thu   | Sương     | 25/10/2005 | Đà Nẵng    | 32THT8 |        |        |      |     |         |
| 16 | 31265280008 | Phan Thị       | Thảo      | 05/09/1996 | Gia Lai    | 32THT8 |        |        |      |     |         |
| 17 | 28208002104 | Lê Uyên        | Thư       | 27/09/2004 | Đà Nẵng    | 32THT8 |        |        |      |     |         |
| 18 | 29212725119 | Nguyễn Quang   | Thuận     | 29/10/2005 | Đà Nẵng    | 32THT8 |        |        |      |     |         |
| 19 | 29205135017 | Cao Thị Thanh  | Thùy      | 26/10/2005 | Quảng Nam  | 32THT8 |        |        |      |     |         |
| 20 | 29202736916 | Lê Quỳnh       | Trâm      | 27/09/2005 | Thanh Hóa  | 32THT8 |        |        |      |     |         |
| 21 | 29206558409 | Nguyễn Thị Kim | Hà        | 06/03/2005 | Quảng Nam  | 32TSC5 |        |        |      |     | Thi lại |
| 22 | 30204856083 | Lê Tâm         | Như       | 01/10/2006 | Đắk Lắk    | 32TYC4 |        |        |      |     | Thi lại |
| 23 | 30206551664 | Võ Thị Mai     | Trinh     | 03/08/2006 | Quảng Nam  | 32TYC4 |        |        |      |     | Thi lại |

*Số học viên vắng : .....; Số học viên đình chỉ : .....; Số bài thi : .....; Số tờ : .....*

**LẬP BẢNG**

**GIÁM THỊ 1, 2, 3**

**GIÁM KHẢO 1, 2**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**